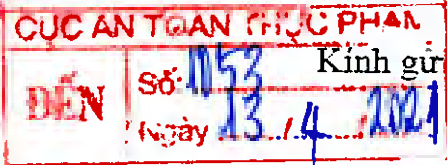


**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/SPS-BNNVN
V/v Đề nghị thông báo và góp ý
dự thảo quy định về SPS của các nước
thành viên WTO từ ngày 16-31/3/2021

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2020



- Kính gửi:
- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
 - Tổng cục Thủy sản;
 - Các cục: Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Thú y;
 - Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế;
 - Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương;
 - Trung tâm Ứng dụng CNTT - Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương.

Từ ngày 16-31/3/2021, Văn phòng SPS Việt Nam đã tổng hợp được 49 thông báo của các nước thành viên WTO, bao gồm dự thảo và văn bản qui phạm pháp luật có hiệu lực quy định về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS) có thể ảnh hưởng tới mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam (danh sách kèm theo).

Văn phòng SPS Việt Nam đề nghị Quý Cơ quan nghiên cứu và thông báo cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có sản phẩm xuất khẩu liên quan đến các mặt hàng và thị trường nêu trên để có điều chỉnh phù hợp.

Thông tin góp ý (nếu có) gửi về Văn phòng SPS Việt Nam trước ngày 29/4/2021, địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội; Điện thoại: 024 37344764, fax: 024 37349019, email: spsvietnam@mard.gov.vn

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/cáo);
- Giám đốc (để b/cáo);
- Lưu SPS (DDH-12).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Xuân Nam



Danh sách thông báo dự thảo các quy định về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật của các nước thành viên thuộc tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 16-31/3/ 2021 (đính kèm theo Công văn số: 42 /SPS-BNNVN, ngày 12 tháng 4 năm 2021)

1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/KOR/709	Hàn Quốc	17/3/2021	Đề xuất sửa đổi quy định về đánh giá an toàn cho các sản phẩm thực phẩm biến đổi gen	Sửa đổi được đề xuất nhằm mục đích: 1. Làm rõ đối tượng đánh giá an toàn đối với sản phẩm thực phẩm biến đổi gen; 2. Thiết lập cơ sở hoàn trả cho các đơn đăng ký đánh giá an toàn có gian lận hoặc phương tiện không phù hợp; 3. Sửa đổi thuật ngữ chi ra phạm vi gửi dữ liệu; 4. Thiết lập mẫu đơn để sửa đổi thông tin.
2	G/SPS/N/KOR/212/Add.16	Hàn Quốc	17/3/2021	Sửa đổi Danh sách Dịch hại Kiểm dịch	Cơ quan Kiểm dịch Động thực vật (APQA), Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn (MAFRA) Hàn Quốc đã sửa đổi danh sách đối tượng kiểm dịch: bổ sung 49 loài thuộc đối tượng kiểm dịch; loại bỏ 14 loài thuộc đối tượng kiểm dịch từ ngày 08/3/2021.
3	G/SPS/N/EU/470	Liên minh Châu Âu	17/3/2021	Dự thảo Quy định của Ủy ban sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với 6-benzyladenine, aminopyralid và chlorantraniliprole trong hoặc trên một số sản phẩm	Dự thảo đề xuất Quy định liên quan đến việc xem xét các MRL hiện có đối với 6-benzyladenine, aminopyralid và chlorantraniliprole trong một số mặt hàng thực phẩm. Thay đổi MRL đối với các chất này trong một số mặt hàng. MRLs thấp hơn được thiết lập sau khi cập nhật các giới hạn xác định và/hoặc bỏ các mục đích sử dụng. Cập nhật định nghĩa dư lượng cho một số hoạt chất.
4	G/SPS/N/EU/469	Liên minh Châu Âu	17/3/2021	Quy định thực thi của Ủy ban EU) 2021/426 ngày 10 tháng 3 năm 2021 sửa đổi Quy định thực thi (EU) số 1263/2011 liên quan đến việc cho phép lactococcus lactis (NCIMB 30160) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật	Thông báo về việc sửa đổi Quy định thực thi (EU) số 1263/2011 liên quan đến việc hết thời hạn cấp phép cho lactococcus lactis NCIMB 30160.

5	G/SPS/N/EU/468	Liên minh Châu Âu	17/3/2021	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2021/421 ngày 9 tháng 3 năm 2021 liên quan đến việc cấp phép côn thuốc chiết xuất từ <i>Artemisia vulgaris</i> L. (cỏ ngải cứu) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật	Thông báo ngày 4/10/2019 và ngày 01/7/2020 của Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu về các điều kiện sử dụng côn thuốc chiết xuất từ <i>Artemisia vulgaris</i> L. (cỏ ngải cứu) không có tác dụng phụ trên động vật, sức khỏe người tiêu dùng hoặc môi trường. Cơ quan chức năng chỉ ra rằng không có kết luận nào có thể được đưa ra về khả năng gây kích ứng da / mắt hoặc chất gây kích ứng da của chất phụ gia.
6	G/SPS/N/EU/467	Liên minh Châu Âu	17/3/2021	Quy định thực thi của Ủy ban số 2021/420 ngày 9 tháng 3 năm 2021 sửa đổi Quy định thực hiện (EU) 2020/1097 liên quan đến việc cho phép chiết xuất giàu lutein và lutein / zeaxanthin từ <i>Tagetes erecta</i> làm phụ gia thức ăn cho gia cầm (trừ gà tây)	Thông báo ngày 03/4/2019 của Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu quy định mức sử dụng đề xuất tối đa là 80 mg tổng số carotenoid / kg thức ăn hỗn hợp đối với các chất chiết xuất giàu lutein và lutein / zeaxanthin là an toàn cho gia cầm để tăng trọng (trừ gà tây), gia cầm nhỏ để tăng trọng, gia cầm đẻ đẻ (trừ gà tây) và gia cầm nhỏ đẻ đẻ. Do nhầm lẫn, tiêu đề của cột thứ sáu và thứ bảy của Phụ lục về Quy định thực hiện (EU) 2020/1097 đề cập đến "mg hoạt chất của kg thức ăn hoàn chỉnh có độ ẩm là 12%". Thuật ngữ "gia cầm để tăng trọng (trừ gà tây)" và "gia cầm đẻ đẻ (trừ gà tây)" được sửa thành "gà đẻ tăng trọng" và "gà đẻ".
7	G/SPS/N/CAN/1370/Corr.1	Canada	17/3/2021	Điều chỉnh giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất cho Difenconazole	Thông báo làm rõ giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất áp dụng cho ngọn củ cải là 8,0 ppm được quy định trong thông báo G/SPS/N/CAN/1370.
8	G/SPS/N/TZA/104	Tanzania	18/3/2021	AFDC 23 (364) CD3: Cá có vây đóng hộp - Đặc điểm kỹ thuật	Tiêu chuẩn của Tanzania quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với cá có vây đóng hộp được đóng gói trong nước.
9	G/SPS/N/TZA/102	Tanzania	18/3/2021	AFDC 23 (355) CD3: Cá mòi chiên - Đặc điểm kỹ thuật	Tiêu chuẩn của Tanzania quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với cá mòi chiên dùng làm thực phẩm cho người.
10	G/SPS/N/TZA/101	Tanzania	18/3/2021	AFDC 23 (346) CD3: Cá mòi khô - Đặc điểm kỹ thuật	Tiêu chuẩn của Tanzania quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với cá mòi khô (không phải là cá chép bạc (<i>Rastrineobola argentea</i>)) dùng làm thực phẩm cho người.
11	G/SPS/N/TPKM/564	Đài Loan	18/3/2021	Dự thảo sửa đổi các tiêu chuẩn về	Sửa đổi các tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi,

		Trung Quốc		đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm	ứng dụng và giới hạn của Canxi L-5-methyltetrahydrofolate.
12	G/SPS/N/CHL/669	Chi lê	18/3/2021	Phân loại các sản phẩm có nguồn gốc thực vật theo nguy cơ dịch hại, ảnh hưởng tiềm ẩn của chúng đối với sức khỏe động vật, các yêu cầu quản lý sản phẩm hữu cơ và các biện pháp kiểm soát biên giới đối với các sản phẩm đó và bãi bỏ Nghị quyết số 3.589 năm 2012	Thông báo thiết lập việc phân loại bốn nhóm sản phẩm thực vật theo nguy cơ dịch hại của chúng, có tính đến phương pháp và mức độ chế biến được áp dụng cũng như mục đích sử dụng của chúng. Các sản phẩm bao gồm hàng hóa nhập cảnh trong nước để làm thức ăn chăn nuôi. Văn bản cũng bao gồm việc xác minh sự tuân thủ các yêu cầu chứng nhận đối với các sản phẩm hữu cơ nhập khẩu.
13	G/SPS/N/EU/472	Liên minh Châu Âu	19/3/2021	Dự thảo quy định của Ủy ban châu Âu (EU) sửa đổi Phụ lục II và III của quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với flupyradifurone và axit difluoroacetic trong hoặc trên các sản phẩm nhất định	Dự thảo đề xuất quy định liên quan đến việc xem xét các mức dư lượng tối đa hiện có (MRLs) đối với các chất flupyradifurone và axit difluoroacetic. MRLs đối với những chất này được tăng/giảm hoặc không thay đổi.
14	G/SPS/N/EU/471	Liên minh Châu Âu	19/3/2021	Dự thảo quy chế thực hiện của Ủy ban liên quan đến việc không gia hạn phê duyệt hoạt chất famoxadone, theo quy định (EC) số 1107/2009 của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng liên quan đến việc đưa sản phẩm bảo vệ thực vật ra thị trường và sửa đổi quy định thực hiện của Ủy ban (EU) số 540/2011	Dự thảo quy định thực hiện của Ủy ban phê duyệt hoạt chất famoxadone không được gia hạn theo quy định (EC) số 1107/2009. Các quốc gia thành viên EU sẽ rút lại giấy phép cho các sản phẩm có chứa hoạt chất famoxadone. Việc không gia hạn phê duyệt dựa trên đánh giá đầu tiên về chất được sử dụng làm hoạt chất thuốc trừ sâu ở EU theo quy định (EC) số 1107/2009. Chất này trước đây đã được đánh giá và phê duyệt theo Chỉ thị 91/414/EEC. Sau khi không được phê duyệt và hết thời gian gia hạn đối với các kho sản phẩm có chứa chất này, hành động riêng biệt có thể sẽ được thực hiện đối với MRLs và một thông báo riêng sẽ được thực hiện theo quy trình SPS. Dự thảo quy chế thực hiện này của Ủy ban cũng đã được thông báo theo Hiệp định TBT trong thông báo số G/TBT/N/EU/783.

15	G/SPS/N/CAN/1378	Canada	19/03/2021	Dự thảo giới hạn dư lượng tối đa: Spinosad (PMRL2021-07)	Thông báo PMRL2021-07 nhằm mục đích tham vấn ý kiến về các giới hạn dư lượng tối đa được cho phép (MRLs) đối với spinosad được đề xuất bởi Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA). MRL (ppm) ¹ Hàng nông sản thô (RAC) và/hoặc hàng đã chế biến 3.5 Ngọn bạc hà ¹ ppm = 1 phần triệu
16	G/SPS/N/CAN/1377	Canada	19/3/2021	Dự thảo giới hạn dư lượng tối đa: Novaluron (PMRL2021-06)	Thông báo PMRL2021-07 nhằm mục đích tham vấn ý kiến về các giới hạn dư lượng tối đa được cho phép (MRLs) đối với novaluron được đề xuất bởi Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA). MRL (ppm) ¹ Hàng nông sản thô (RAC) và/hoặc hàng đã chế biến 0,15 Rễ cây cần tây và rễ cây mùi tây ¹ ppm = 1 phần triệu
17	G/SPS/N/RUS/218	Liên Bang Nga	22/3/2021	Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự thảo sửa đổi danh mục hàng hóa thông thường phải kiểm soát thú y (giám sát) và Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự thảo sửa đổi quy định các yêu cầu chung về thú y (vệ sinh và thú y) đối với hàng hóa thuộc diện kiểm soát thú y (giám sát).	Dự thảo mở rộng danh mục hàng hóa phải kiểm soát thú y đối với hàng hóa từ Mã HS 3823 của danh mục hàng hóa EAEU trong hoạt động kinh tế đối ngoại, cũng như chi tiết kỹ thuật các biện pháp thú y áp dụng cho hàng hóa từ mã HS 3823 của EAEU CN của FEA.
18	G/SPS/N/RUS/217	Liên Bang Nga	22/3/2021	Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự thảo sửa đổi quyết định của Ủy ban Liên minh hải quan ngày 7 tháng 4 năm 2011 số 607	Dự thảo sửa đổi mẫu giấy chứng nhận sức khỏe thú y số 28 cho sữa và các sản phẩm từ sữa xuất khẩu vào lãnh thổ hải quan của EAEU và quy định việc sử dụng giấy chứng nhận thú y này đối với hàng hóa làm từ sữa trong đó mỡ động vật được thay thế bằng mỡ thực vật nhiều hơn 50%.
19	G/SPS/N/MYS/49	Malaysia	22/3/2021	Sửa đổi biểu thứ 25 của quy định thực phẩm năm 1985	Sửa đổi biểu thứ 25 của quy định thực phẩm năm 1985, thay đổi tỷ lệ tối đa cho phép đối với nhôm, asen và chloroform.
20	G/SPS/N/KGZ/20	Kyrgyzstan	22/3/2021	Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự	Dự thảo mở rộng danh mục hàng hóa phải kiểm soát thú

				thảo sửa đổi danh mục hàng hóa thông thường phải kiểm soát thú y (giám sát) và Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự thảo sửa đổi quy định các yêu cầu chung về thú y (vệ sinh và thú y) đối với hàng hóa thuộc diện kiểm soát thú y (giám sát).	y đối với hàng hóa từ mã HS 3823 của danh mục hàng hóa EAEU trong hoạt động kinh tế đối ngoại, cũng như chi tiết kỹ thuật các biện pháp thú y áp dụng cho hàng hóa từ mã HS 3823 của EAEU CN của FEA.
21	G/SPS/N/DEU/12	Đức	22/3/2021	Dự thảo sửa đổi Pháp lệnh thứ 22 về Pháp lệnh hàng tiêu dùng.	Dự thảo sửa đổi Pháp lệnh thứ 22 về Pháp lệnh hàng tiêu dùng của Đức, thiết lập các điều khoản để giám thiểu việc chuyển các hydrocacbon thơm trong dầu khoáng (MOAH) từ các vật liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm (fcm) được làm từ giấy và bìa tái chế.
22	G/SPS/N/AUS/502/ Add.8	Úc	22/3/2021	Thông báo về các biện pháp khẩn cấp đối với một cứng đốt (Khapra) - Giai đoạn 6A: Các biện pháp mới đối với các container vận tải bằng đường biển	Vào ngày 4 tháng 8 năm 2020, Úc đã ban hành thông báo SPS (G/SPS/N/AUS/502) cho các đối tác thương mại về việc thực hiện các biện pháp khẩn cấp để bảo vệ Úc trước sự xâm nhập và lây lan của một cứng đốt khapra (<i>Trogoderma granarium</i>). Như đã thông báo trong phụ lục G/SPS/N/AUS/502/Add.5, các biện pháp mới đối với container đường biển sẽ được thực hiện theo hai giai đoạn: - Xử lý bắt buộc ngoài khơi đối với các container vận tải bằng đường biển có rủi ro (bắt đầu từ ngày 12 tháng 4 năm 2021); - Các biện pháp mới đối với các container vận tải bằng đường biển có độ rủi ro cao (dự kiến bắt đầu vào cuối năm 2021). Thông tin thêm về các biện pháp sắp tới được cung cấp trong phụ lục G/SPS/N/AUS/502/Add.7. Các đợt cung cấp thông tin: Để hỗ trợ các nhà cung cấp dịch vụ xử lý đáp ứng các yêu cầu mới về một cứng đốt khapra đối với việc xử lý ngoài khơi các container vận tải bằng đường biển có rủi ro, Úc đang tổ chức các buổi thông tin trực tuyến để cung cấp chi tiết hơn về các hình thức xử lý khác nhau

				<p>và những thay đổi này sẽ ảnh hưởng thế nào đến các nhà cung cấp dịch vụ xử lý. Xin lưu ý rằng mỗi phiên sẽ bao gồm một hình thức xử lý khác nhau.</p> <p>Các buổi cung cấp thông tin sẽ được tổ chức:</p> <ul style="list-style-type: none">- Khử trùng bằng metyl bromua: 15:00 - 17:00 (AEDT), Thứ sáu, ngày 26 tháng 3 năm 2021;- Xử lý nhiệt: 15:00 - 17:00 (AEDT), Thứ hai, ngày 29 tháng 3 năm 2021;- Xử lý thuốc diệt côn trùng: 15:00 - 17:00 (AEDT), Thứ tư, ngày 31 tháng 3 năm 2021. <p>Các buổi thông tin sẽ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Các biện pháp xử lý một cứng đốt <i>Khapra</i> cho container vận tải bằng đường biển;- Các chương trình đảm bảo xử lý ngoài khơi hiện có của Úc (Chương trình công nhận khử trùng của Úc và Chương trình nhà cung cấp xử lý Bọ xít nâu ngoài khơi) sẽ được sử dụng như thế nào;- Các yêu cầu của phương pháp xử lý của Úc áp dụng như thế nào đối với việc xử lý các container vận tải bằng đường biển. <p>Úc sẽ đánh giá cao nếu các đối tác thương mại có thể khuyến khích các nhà cung cấp dịch vụ xử lý của họ tham gia các buổi cung cấp thông tin. Đăng ký tham dự qua: https://khapra-containers-treatment-informationssessions.eventbrite.com.au.</p> <p>Nếu đối tác thương mại muốn tham dự một hoặc nhiều buổi học nhưng không thấy thời gian phù hợp, vui lòng gửi email tới địa chỉ: Offshoretreatments@agosystemure.gov.au để ghi nhận sự quan tâm của đối tác trong các buổi học sắp tới. Vui lòng cho biết bạn quan tâm đến phương pháp xử lý nào và múi giờ phù hợp của bạn, Úc sẽ sử dụng thông tin này khi lập kế hoạch cho bất kỳ sự kiện nào trong tương lai.</p>
--	--	--	--	---

					<p>Để biết thêm thông tin về các hành động khẩn cấp, hãy truy cập: http://awe.gov.au/khapra-containers http://awe.gov.au/khapra-urgent-actions. Thông tin liên hệ: 1800 900 090 hoặc qua email tại import@agosystemure.gov.au (vui lòng đặt tiêu đề cho dòng tiêu đề của email là "Plant Tier 2 - Các hành động khẩn cấp khapra").</p>
23	G/SPS/N/BRA/1914	Brazil	26/3/2021	Hướng dẫn quy phạm (Instrução Normativa) số 5 ngày 15 tháng 3 năm 2021. Dừng biện pháp kiểm dịch động thực vật và tuyên bố bổ sung đối với loài thực vật <i>Senecio vulgaris</i> .	Đình chỉ yêu cầu đối với biện pháp kiểm dịch thực vật và tuyên bố bổ sung đối với loài thực vật <i>Senecio vulgaris</i> liên quan đến các sản phẩm này của Brazil có trong hướng dẫn Quy phạm MAPA số 20, ngày 22 tháng 5 năm 2007
24	G/SPS/N/BRA/1925	Brazil	30/3/2021	Dự thảo Nghị quyết số 1027, ngày 11 tháng 3 năm 2021, về thành phần hoạt chất A11 - AMETRINA (ametryn) của danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Resolution - RE n ^o 165 ngày 29 tháng 8 năm 2003, trên Công báo Brazil (DOU - Diário Onking da União) ngày 2 tháng 9 năm 2003	Dự thảo nghị quyết này kết hợp những thay đổi sau đây đối với thành phần hoạt chất A11 - AMETRINA (ametryn) từ danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, tất cả theo phương thức sử dụng trước khẩn cấp (ứng dụng): - Bao gồm môi trường trồng cây sản với MRLs 0,05 mg/kg và thời gian an toàn "không được xác định cho phương thức sử dụng này (ứng dụng)"; - Bao gồm cụm từ: "lượng tiêu thụ hàng ngày chấp nhận được (IDA): 0,009 mg/kg (nguồn: EPA *, 1987);
25	G/SPS/N/USA/3237	Hoa Kỳ	31/3/2021	Biên nhận đơn yêu cầu thuốc bảo vệ thực vật được nộp cho dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa khác nhau vào tháng 3 năm 2021. Thông báo về việc nộp và đề nghị góp ý.	Văn bản này thông báo Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ đã nhận được hồ sơ đề xuất về yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau.
26	G/SPS/N/UKR/159	Ukraine	31/3/2021	Dự thảo Luật của Ukraine "về bảo vệ thực vật"	Dự thảo Luật nhằm mục đích: - Củng cố, cũng như hợp nhất các quy định pháp lý của một số luật của Ukraine liên quan đến việc lưu thông và

					<p>sử dụng các sản phẩm bảo vệ thực vật thành một luật duy nhất;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề tăng cường bảo vệ và an toàn lãnh thổ Ukraine khỏi sự xâm nhập của các loài gây hại được quản lý; cải thiện hệ thống cơ sở vật chất phòng thí nghiệm phù hợp với cách tiếp cận của EU; - Tăng cường kiểm soát của nhà nước đối với việc lưu thông và sử dụng các sản phẩm bảo vệ thực vật, bao gồm cả việc buôn bán bất hợp pháp các sản phẩm này; - Xây dựng các quy tắc minh bạch về hoạt động kinh doanh cũng như các biện pháp kiểm soát của nhà nước; - Khuyến khích áp dụng các công nghệ mới trong nông nghiệp có thể làm giảm và/hoặc giảm thiểu tác động tiêu cực của thuốc bảo vệ thực vật đối với môi trường, con người và động vật; - Giảm thiểu thiệt hại và rủi ro cho các nhà sản xuất nông nghiệp và xuất khẩu các sản phẩm có nguồn gốc thực vật.
27	G/SPS/N/TZA/106	Tanzania	31/3/2021	AFDC 19 (288) CD3 Đặc điểm kỹ thuật - Hạt rang hỗn hợp	Tiêu chuẩn của Tanzania quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với các loại hạt rang/rán hỗn hợp dùng để ăn trực tiếp cho con người.
28	G/SPS/N/TZA/105	Tanzania	31/3/2021	AFDC 19 (287) CD3 Đặc điểm kỹ thuật - Đậu phộng bọc	Tiêu chuẩn của Tanzania quy định các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với đậu phộng bọc dùng cho người ăn trực tiếp.
29	G/SPS/N/TPKM/566	Đài Loan	31/3/2021	Dự thảo của "Quy định cho phép nhập khẩu các mặt hàng được chỉ định thuộc diện kiểm dịch"	Các sản phẩm thuộc diện kiểm dịch được chỉ định chỉ được phép nhập khẩu cho mục đích sử dụng thí nghiệm, nghiên cứu, giáo dục hoặc triển lãm. Dự thảo được thiết lập theo khoản thứ tư của Điều 15 của "Đạo luật Bảo vệ và Kiểm dịch Thực vật". Quy định các yêu cầu kiểm dịch đối với việc nhập khẩu các sản phẩm được chỉ định theo quy định bao gồm: cho mục đích thí nghiệm, nghiên cứu, giáo dục hoặc triển lãm; lưu chiều hợp pháp các sản phẩm được sử dụng để sản xuất sản phẩm không có nguy cơ dịch hại; tác nhân thụ phấn hoặc tác nhân

					<p>phòng trừ sinh học dùng để thụ phấn trên đồng ruộng hoặc phòng trừ sinh học đã được cơ quan có thẩm quyền ở trung ương thẩm định và phê duyệt; và phù hợp với các mục đích cụ thể khác được cơ quan có thẩm quyền trung ương thông báo công khai. Nội dung của các bài báo sửa đổi là:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Hồ sơ yêu cầu của người nhập khẩu đối với việc xin nhập khẩu các mặt hàng được chỉ định theo quy định. b. Các vấn đề liên quan về đánh giá rủi ro đối với việc nhập khẩu các tác nhân thụ phấn và các tác nhân kiểm soát sinh học được sử dụng để thụ phấn đồng ruộng hoặc kiểm soát sinh học. c. Ban hành các vấn đề liên quan đến việc không nộp hồ sơ hoặc hồ sơ đã nộp có thông tin không phù hợp với yêu cầu kiểm dịch thích hợp. d. Các yêu cầu để thực hiện xác minh tại chỗ địa điểm kiểm dịch sau nhập cảnh. e. Thời hạn hiệu lực của giấy phép nhập khẩu và yêu cầu xin phê duyệt để kéo dài thời hạn đã được phê duyệt của các mặt hàng được thiết kế theo quy định hoặc các dẫn xuất của chúng. f. Khi nhập khẩu các vật phẩm được chỉ định theo quy định, phải kèm theo giấy phép nhập khẩu để nộp đơn cho cơ quan kiểm dịch thực vật. g. Các yêu cầu chia sẻ và chia sẻ lại các bài báo được thiết kế theo quy định hoặc các dẫn xuất của chúng cho người dùng trong thời gian sử dụng đã được phê duyệt. h. Các biện pháp kiểm soát an toàn sau khi các mặt hàng được quản lý được chỉ định hoặc các dẫn xuất của chúng được chấp thuận để nhập khẩu hoặc chia sẻ. i. Yêu cầu đối với việc cử đăng kiểm viên đến kiểm tra tình trạng kiểm soát của khu vực kiểm dịch sau nhập cảnh và sự xuất hiện của sinh vật gây hại. j. Các biện pháp sẽ được thực hiện trong trường hợp các
--	--	--	--	--	---

					<p>sản phẩm được chỉ định và các dẫn xuất của chúng sau ngày hết hạn, kết thúc sử dụng hoặc vi phạm các biện pháp an toàn.</p> <p>k. Số tham chiếu của giấy phép nhập khẩu phải được đưa vào các báo cáo liên quan hoặc công việc bằng văn bản của người nhập khẩu hoặc người sử dụng.</p>
30	G/SPS/N/KAZ/86	Kazakhstan	31/3/2021	<p>Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự thảo Quyết định về việc sửa đổi Phần I của Danh mục sản phẩm đã qua kiểm dịch (sản phẩm đã qua kiểm dịch, vật liệu đã qua kiểm dịch, hàng hoá đã qua kiểm dịch) thuộc diện kiểm dịch động thực vật (giám sát) tại biên giới hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu và trong lãnh thổ hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu.</p>	<p>Dự thảo đưa giá thể chứa hệ vi sợi nấm vào Danh mục các sản phẩm đã qua kiểm dịch có nguy cơ cao về kiểm dịch động thực vật, thuộc Phần I của Danh mục sản phẩm đã qua kiểm dịch (sản phẩm đã qua kiểm dịch, vật liệu đã qua kiểm dịch, hàng hoá đã qua kiểm dịch) thuộc diện kiểm dịch động thực vật (giám sát) tại biên giới hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu và trong lãnh thổ hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu</p>
31	G/SPS/N/KAZ/85	Kazakhstan	31/3/2021	<p>Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự thảo Quyết định về việc sửa đổi các yêu cầu kiểm dịch thực vật thông thường đối với các sản phẩm kiểm dịch và vật thể được kiểm dịch tại biên giới hải quan và lãnh thổ hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU).</p>	<p>Dự thảo quy định việc sửa đổi các yêu cầu hiện có với những điều sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các điều khoản cho phép di chuyển các sản phẩm kiểm dịch giữa các quốc gia thành viên của EAEU trong hành lý xách tay và hành lý của hành khách mà không có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật; - Các điều khoản cho phép nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của EAEU và vận chuyển qua lãnh thổ của mình các loại trái cây và quả mọng bị nhiễm các loài lecanium, rệp, vi khuẩn, vi rút, vi khuẩn, giun tròn và bệnh do phytoplasmas gây ra; - Yêu cầu đối với hạt giống cà rốt, hạt giống, và củ khoai tây, hạt củ cải đường thô để gieo hạt, cây con, giống và cành giâm của anh đào (<i>Prunus mahaleb</i>), đào (<i>Prunus persica</i>), anh đào ngọt (<i>Prunus avium</i>) và ô liu (<i>Olea europaea</i>), cây con của hoa vân anh (<i>Fuchsia</i>), hoa cẩm chướng (<i>Dianthus</i>), cây bí ngô, các loài hành

					<p>(<i>Allium</i> spp.) và thân rễ măng tây;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ các yêu cầu về giống và vật liệu trồng cho nhiều loại cây nông nghiệp và lâm nghiệp; - Làm rõ các yêu cầu đối với rau tươi, trái cây và quả mọng; - Các yêu cầu kiểm dịch thực vật liên quan đến việc sản xuất ở những khu vực không có ruồi (<i>Megaselia scalaris</i>).
32	G/SPS/N/EU/475	Liên minh Châu Âu	31/3/2021	<p>Quy định thực thi của Ủy ban EU) 2021/507 liên quan đến việc gia hạn giấy phép sử dụng pyridoxine hydrochloride (vitamin B6) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật và bãi bỏ Quy định thực thi (EU) số 515/2011</p>	<p>Quy định (EC) số 1831/2003 đưa ra các quy định về việc cho phép các chất phụ gia được sử dụng trong dinh dưỡng động vật và các cơ sở và thủ tục để cấp và gia hạn giấy phép đó. Pyridoxine hydrochloride (vitamin B6) đã được cho phép trong 10 năm làm chất phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật theo Quy định Thực hiện của Ủy ban (EU) số 515/2011 (2). Theo Điều 14 của Quy định (EC) số 1831/2003, một đơn xin gia hạn cấp phép sử dụng pyridoxine hydrochloride làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật đã được đệ trình, yêu cầu chất phụ gia này được phân loại trong danh mục phụ gia "phụ gia dinh dưỡng". Đơn đăng ký đó kèm theo các thông tin chi tiết và tài liệu được yêu cầu theo Điều 14 (2) của Quy định đó. Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu ("Cơ quan") đã kết luận vào ngày 30 tháng 9 năm 2020 (3) rằng người nộp đơn đã cung cấp bằng chứng rằng chất phụ gia tuân thủ các điều kiện hiện có của giấy phép. Cơ quan có thẩm quyền kết luận rằng pyridoxine hydrochloride trong các điều kiện sử dụng được phép hiện tại không có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe động vật, sự an toàn của người tiêu dùng hoặc môi trường. Họ cũng kết luận rằng chất phụ gia này không gây kích ứng da và mắt và không phải là chất gây mẫn cảm cho da nhưng nó có thể gây ra cảm quang và trong trường hợp không có các nghiên cứu về độc tính khi hít phải, không thể loại trừ hoàn toàn các tác dụng</p>

					<p>phụ trên đường hô hấp. Do đó, Ủy ban cho rằng cần thực hiện các biện pháp bảo vệ thích hợp để ngăn ngừa các ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, đặc biệt là đối với người sử dụng chất phụ gia. Cơ quan cũng kết luận rằng không cần phải đánh giá hiệu quả của chất phụ gia trong bối cảnh gia hạn ủy quyền. Việc đánh giá pyridoxine hydrochloride cho thấy rằng các điều kiện để được cấp phép, như quy định tại Điều 5 của Quy định (EC) số 1831/2003, được đáp ứng. Theo đó, ủy quyền của phụ gia đó nên được gia hạn</p>
33	G/SPS/N/EU/474	Liên minh Châu Âu	31/3/2021	<p>Dự thảo Quy định của Ủy ban sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với imidacloprid trong hoặc trên các sản phẩm nhất định</p>	<p>Dự thảo quy định được đề xuất liên quan đến việc xem xét mức dư lượng tối đa MRLs hiện có đối với imidacloprid trong một số mặt hàng thực phẩm nhất định. MRLs đối với các chất này trong một số mặt hàng nhất định được thay đổi: tăng hoặc giảm. MRLs thấp hơn được đặt sau khi cập nhật các giới hạn xác định và / hoặc xóa các mục đích sử dụng cũ không được cho phép nữa ở Liên minh Châu Âu hoặc các mối quan tâm về sức khỏe con người có thể không bị loại trừ. Định nghĩa dư lượng đã được cập nhật.</p>
34	G/SPS/N/EU/473	Liên minh Châu Âu	31/3/2021	<p>Dự thảo Quy định của Ủy ban sửa đổi Phụ lục II, III và V của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với amisulbrom, flubendiamide, meptyldinocap, metaflumizone và propineb trong hoặc trên một số sản phẩm</p>	<p>Dự thảo quy định được đề xuất liên quan đến việc xem xét các giới hạn mức dư lượng MRLs hiện có đối với amisulbrom, flubendiamide, meptyldinocap, metaflumizone và propineb trong một số mặt hàng thực phẩm. MRLs đối với các chất này trong một số mặt hàng nhất định được thay đổi: tăng hoặc giảm. MRLs thấp hơn được đặt sau khi cập nhật các giới hạn xác định và/hoặc xóa các mục đích sử dụng cũ không được cho phép nữa ở Liên minh Châu Âu hoặc các mối quan tâm về sức khỏe con người có thể không bị loại trừ. Định nghĩa dư lượng cho một số chất cũng đã được cập nhật.</p>

2. Danh sách quy định có hiệu lực

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/EU/391/ Add.1	Liên minh Châu Âu	17/3/2021	Vệ sinh thực phẩm liên quan đến quản lý chất gây dị ứng thực phẩm, phân phối lại thực phẩm và văn hóa an toàn thực phẩm	Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/391 (ngày 8/7/2020) đã được thông qua như Quy định của Ủy ban (EU) 2021/382 ngày 03/3/2021 sửa đổi Phụ lục của Quy định (EC) số 852/2004 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng về Vệ sinh thực phẩm liên quan đến quản lý chất gây dị ứng thực phẩm, phân phối lại thực phẩm và văn hóa an toàn thực phẩm. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24/3/2021.
2	G/SPS/N/CAN/1363/ Add.1	Canada	17/3/2021	Giới hạn dư lượng tối đa: Azoxystrobin	Thông báo về việc Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho azoxystrobin quy định tại thông báo G/SPS/N/CAN/1363 (ngày 21/12/2020) đã được thông qua ngày 11/3/2021.
3	G/SPS/N/CAN/1358/ Add.1	Canada	17/3/2021	Giới hạn dư lượng tối đa: Pydiflumetofen	Thông báo về việc Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho pydiflumetofen quy định tại thông báo G/SPS/N/CAN/1358 (ngày 3/12/2020) đã được thông qua ngày 23/02/2021.
4	G/SPS/N/JPN/811/ Add.1	Nhật Bản	18/3/2021	Sửa đổi Pháp lệnh Thực thi Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm và các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. (quy tắc cuối cùng)	Việc cho phép Dipotassium DL-Tartrate làm phụ gia thực phẩm, thiết lập các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn được thông báo trong G/SPS/N/JPN/811 (ngày 4/12/2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 15/01/2021.
5	G/SPS/N/JPN/810/ Add.1	Nhật Bản	18/3/2021	Sửa đổi Pháp lệnh Thực thi Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm và các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. (quy tắc cuối cùng)	Việc cho phép Copolymer của Vinylimidazole/Vinylpyrrolidone làm phụ gia thực phẩm, thiết lập các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn được thông báo trong G/SPS/N/JPN/810 (ngày 04/12/2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 15/01/2021.
6	G/SPS/N/JPN/809/ Add.1	Nhật Bản	18/3/2021	Sửa đổi Pháp lệnh Thực thi Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm và các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn	Việc cho phép Chitin-Glucan làm phụ gia thực phẩm, thiết lập các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn được thông báo trong G/SPS/N/JPN/809 (ngày 04/12/2020) đã được thông

				cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. (quy tắc cuối cùng)	qua và công bố vào ngày 15/01/2021.
7	G/SPS/N/JPN/808/ Add.1	Nhật Bản	18/3/2021	Sửa đổi Sắc lệnh thực thi đạo luật vệ sinh thực phẩm và các thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... (quy tắc cuối cùng)	Việc cho phép Ammonium Hydrogen Sulphate Water làm phụ gia thực phẩm, thiết lập các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn được thông báo trong G/SPS/N/JPN/808 (ngày 04/12/2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 15/01/2021.
8	G/SPS/N/JPN/782/ Add.1	Nhật Bản	18/3/2021	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... (quy tắc cuối cùng)	Việc thiết lập các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn của Canxi cacbonat II được thông báo trong G/SPS/N/JPN/782 (ngày 07/10/2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 04/12/2020.
9	G/SPS/N/JPN/781/ Add.1	Nhật Bản	18/3/2021	Sửa đổi Sắc lệnh thực thi đạo luật vệ sinh thực phẩm và các thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... (quy tắc cuối cùng)	Việc cho phép axit metatartaric làm phụ gia thực phẩm, thiết lập các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn được thông báo trong G/SPS/N/JPN/781 (ngày 07/10/2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 04/12/2020.
10	G/SPS/N/JPN/780/ Add.1	Nhật Bản	18/3/2021	Sửa đổi Sắc lệnh thực thi đạo luật vệ sinh thực phẩm và các thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v... (quy tắc cuối cùng)	Việc cho phép Dipotassium L-Tartrate làm phụ gia thực phẩm, thiết lập các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn được thông báo trong G/SPS/N/JPN/780 (ngày 07/10/2020) đã được thông qua và công bố vào ngày 04/12/2020.
11	G/SPS/N/TPKM/468/ Add.2	Đài Loan	22/3/2021	Sửa đổi các tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm	Phụ lục này đề cập đến việc sửa đổi việc thiết lập các tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của pectin, bột guar gum và carob bean gum. Bản sửa đổi cuối cùng này sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 7 năm 2022. Dự thảo thông báo ban đầu về các tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của α -cyclodextrin, β -cyclodextrin và γ -cyclodextrin (G/SPS/N/TPKM/468/Add.1) vẫn đang được thảo luận và một đề xuất khác sẽ được công bố sau.
12	G/SPS/N/THA/326/ Add.1	Thái Lan	22/3/2021	Quy định một số thực vật, động vật các sản phẩm động hoặc thực vật bị cấm sử dụng làm thực phẩm	Dự thảo thông báo của Bộ Y tế " Quy định một số thực vật, động vật các sản phẩm động hoặc thực vật bị cấm sử dụng làm thực phẩm ", được thông báo số G/SPS/N/THA/326 ngày 26 tháng 8 năm 2020, đã được thông qua và đăng trên

					Công báo Hoàng gia ngày 25 tháng 2 năm 2021 theo thông báo của Bộ Y tế Công cộng số 424. Ngày có hiệu lực: ngày 26 tháng 02 năm 2021 .
13	G/SPS/N/UKR/154/ Add.1	Ukraine	26/3/2021	Thông qua, công bố và tuyên bố có hiệu lực của Luật Ukraine "Về thuốc thú y"	Ukraine thông báo Luật "Về thuốc thú y" (thông báo số G/SPS/N/UKR/154) đã được thông qua vào ngày 4 tháng 02 năm 2021 (Luật số 1206), được công bố vào ngày 20 tháng 3 năm 2021, có hiệu lực vào ngày 21 tháng 3. 2021 và sẽ có hiệu lực hoàn toàn vào ngày 21 tháng 3 năm 2023. Các điều khoản được lựa chọn của Luật được ban hành ngay lập tức. Các quy định tại đoạn 4 và đoạn 5 chương 1.4 của chương 1 chương 5, chương 11.47 của chương 11, đoạn 4 của chương 12 thuộc chương 10, chương 11 của phần XV "Các điều khoản cuối cùng và chuyển tiếp" của Luật có hiệu lực Ngày 21 tháng 3 năm 2021. Văn bản của Luật có tại https://zakon.rada.gov.ua/laws/show/1206-20#Text .
14	G/SPS/N/JPN/826/ Add.1	Nhật Bản	30/3/2021	Sửa đổi "Pháp lệnh của Bộ trưởng về quy cách và tiêu chuẩn thức ăn và phụ gia thức ăn chăn nuôi" (Pháp lệnh số 35 ngày 24 tháng 7 năm 1976 của Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp)	Đề xuất sửa đổi được thông báo trong G/SPS/N/JPN/826 (ngày 19 tháng 01 năm 2021) đã được xuất bản trên "KAMPO" (ngày 9 tháng 3 năm 2021) (Công báo Chính phủ chỉ có bằng tiếng Nhật). Ngày có hiệu lực: 09/3/2021
15	G/SPS/N/AUS/433/ Add.8	Úc	31/3/2021	Luật Xuất khẩu Nông sản - Khởi động Luật xuất khẩu nông sản mới của Úc	Chính phủ Australia đang chuẩn bị áp dụng khung pháp lý mới cho xuất khẩu nông sản của Australia. Luật xuất khẩu mới có hiệu lực vào ngày 28 tháng 3 năm 2021 bao gồm: - Đạo luật Kiểm soát Xuất khẩu 2020 (Đạo luật) đặt ra khuôn khổ pháp lý bao trùm để quản lý hàng hóa xuất khẩu bao gồm thực phẩm và nông sản từ Úc; - Quy tắc kiểm soát xuất khẩu 2021 (Quy tắc) là công cụ lập pháp đặt ra các yêu cầu hoạt động phải đáp ứng để xuất khẩu các mặt hàng cụ thể từ Úc (ví dụ: thịt). Các Quy tắc phải được áp dụng cùng với Đạo luật;

				<p>Luật mới hợp lý hóa và hợp nhất các yêu cầu liên quan đến xuất khẩu hiện có trong hơn 20 Đạo luật và 40 điều luật được ủy quyền. Những lợi ích của luật mới bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phù hợp hơn, đáp ứng và hiệu quả hơn cho các nhà xuất khẩu, nông dân và các nhà sản xuất chính khác; - Đưa ra quy định mạnh mẽ, đồng thời loại bỏ sự trùng lặp và đảm bảo tính nhất quán giữa các mặt hàng nếu có thể; - Làm rõ và đơn giản hóa các yêu cầu quy định, chẳng hạn như những yêu cầu liên quan đến các viên chức có thẩm quyền.; <p>Nó cũng sẽ tiếp tục đảm bảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa xuất khẩu đáp ứng các yêu cầu của nước nhập khẩu; - Tuân thủ các tiêu chuẩn của chính phủ và các ngành liên quan; - Truy xuất nguồn gốc thông qua chuỗi cung ứng xuất khẩu nếu được yêu cầu; - Tính toàn vẹn của hàng hóa và độ chính xác của các mô tả thương mại được áp dụng và dán nhãn chính thức. <p>Các thay đổi này sẽ không dẫn đến bất cứ thay đổi nào đối với cam kết của Úc trong việc đáp ứng các yêu cầu nhập khẩu của các đối tác thương mại của Úc và luật pháp được cải thiện sẽ tiếp tục đáp ứng các nghĩa vụ quốc tế của Úc, bao gồm các nghĩa vụ theo Hiệp định SPS.</p>
--	--	--	--	--

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: <http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien> hoặc tham khảo trên: <https://docs.wto.org>